TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2026/DS-ST
Ngày: 14 – 7 – 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Văn Công Trọn
2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1989.
Căn cước công dân số: 0846089006600, cấp ngày 24/02/2022.
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Giang Trung K, sinh năm: 1965 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau.

(Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2026).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn K1, sinh năm: 1985 (vắng mặt).
Căn cước công dân số: 096085012067, cấp ngày 11/10/2023.
Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 28/4/2026 của anh Nguyễn Văn G cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh G trình bày: Từ ngày 15 đến ngày 18/01/2026, anh Ngô Văn K1 có hỏi mượn của anh Nguyễn Văn G số tiền 89.000.000đ thông qua hình thức chuyển

khoản, thời hạn cho mượn đến ngày 06/3/2026 sẽ trả lại. Khi cho mượn tiền, anh K1 có giao chiếc xe ô tô mang biển số 51K-989.05 cho anh G giữ để làm tin. Đến ngày 03/02/2026, chủ xe tìm tới anh G yêu cầu trả xe lại vì xe do anh K1 thuê của họ. Lúc đó anh G liên hệ với anh K1 thì anh K1 thừa nhận là xe thuê nên anh G trả xe lại cho chủ sở hữu. Sau đó, anh K1 có viết biên nhận nợ cho anh G.

Tuy nhiên, đến hạn thanh toán, mặc dù anh G đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh K1 luôn hứa hẹn, né tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho anh G. Vì vậy, anh Nguyễn Văn G khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn K1 phải có nghĩa vụ trả cho anh G số tiền 89.000.000đ.

* Đối với anh Ngô Văn K1 vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh Ngô Văn K1: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh K1 đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh K1 theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và biên nhận nợ do anh Ngô Văn K1 xác lập cho anh Nguyễn Văn G thể hiện: Anh Ngô Văn K1 có mượn của anh Nguyễn Văn G số tiền gốc 89.000.000đ chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Khoản nợ này do anh Ngô Văn K1 trực tiếp giao dịch và nhận tiền của anh Nguyễn Văn G, mục đích mượn nợ để xoay sở công việc làm ăn của anh K1 nên buộc anh Ngô Văn K1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn G số tiền 89.000.000đ là có căn cứ.

[4] Đối với mức lãi suất các bên không thỏa thuận trong hợp đồng, nay nguyên đơn không đặt ra yêu cầu nào khác; bị đơn không đặt ra yêu cầu điều chỉnh mức lãi nên không đề cập giải quyết là có cơ sở.

[5] Về thời gian thanh toán nợ: Anh Nguyễn Văn G yêu cầu anh Ngô Văn K1 thanh toán nợ cho anh dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Phòng hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh Nguyễn Văn G nên buộc anh Ngô Văn K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh G không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn G – buộc anh Ngô Văn K1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh G tổng số tiền gốc là 89.000.000đ *(T mươi chín triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Ngô Văn K1 phải chịu 4.450.000đ (bốn triệu bốn trăm năm chục nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn G không phải chịu án phí, ngày 28/4/2026, anh G đã nộp tạm ứng án phí 2.225.000đ theo biên lai số: 5185 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn K1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hứa Minh Hải